

Số: 111/2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa giữa:

* Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: số 55, ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Thiện T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thùy D và anh Nguyễn Tấn Thiện T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị Thùy D và anh Nguyễn Tấn Thiện T thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc chị D, anh T không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Thụy Ngọc H, sinh ngày 01/4/2014. Chị D được quyền nuôi con, ghi nhận việc chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thiện T được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thùy D phải chịu án phí là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0010925 ngày 06/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (Số ĐKKH 34/2013);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Trần Nguyễn Trọng Hiếu